

Số: 06/BC-GTĐT

Hải Phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2021

NGU  
YỄN  
XUÂN  
PHÁT

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty năm 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 225 đường Tân Hà, Phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0225.3877853; 0225.3876428 - Fax: 0225.3878388
- Vốn điều lệ: 36.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: DDH
- Sàn giao dịch: UPCoM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có

**I - HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

| TT | Số Nghị quyết                                    | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|--------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 01/NQ-ĐHĐCĐ | 30/06/2020 | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.</li><li>2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.</li><li>3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động trong năm 2019, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.</li><li>4. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2020.</li><li>5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.</li></ol> |

**II - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

| TT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ                         | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|----|----------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                      |                                 | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Ông Nguyễn Xuân Phát | Chủ tịch HĐQT                   | 10/2016                                                 | -               |
| 2  | Ông Đỗ Văn Thuận     | Thành viên HĐQT kiêm Tổng GĐ    | 10/2016                                                 | -               |
| 3  | Bà Nguyễn Thị Sáng   | Thành viên HĐQT không điều hành | 01/2016                                                 | -               |
| 4  | Ông Nguyễn Quốc Vinh | Thành viên HĐQT không điều hành | 01/2016                                                 | -               |
| 5  | Bà Bùi Thị Ninh      | Thành viên HĐQT kiêm KTT        | 01/2016                                                 | -               |

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

| TT | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Xuân Phát | 4/4                      | 100%              |                         |
| 2  | Ông Đỗ Văn Thuận     | 4/4                      | 100%              |                         |
| 3  | Bà Nguyễn Thị Sáng   | 4/4                      | 100%              |                         |
| 4  | Ông Nguyễn Quốc Vinh | 4/4                      | 100%              |                         |
| 5  | Bà Bùi Thị Ninh      | 4/4                      | 100%              |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát những hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức trong năm. Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý.

Nhìn chung trong năm 2020, dù chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid-19, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng hoàn thành tốt mọi công tác điều hành của Công ty cũng như triển khai thực hiện các chủ trương của HĐQT theo như Nghị quyết được ban hành, phù hợp với quy định của Công ty và của Pháp luật.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                       | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1. | Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT | 17/02/2020 | Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2019 triển khai nhiệm vụ quý I/2020 | 100%            |
| 2. | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT | 30/03/2020 | Lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020                               | 100%            |
| 3. | Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT | 02/6/2020  | Triển khai nhiệm vụ Quý II/2020                                                | 100%            |
| 4. | Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT | 15/7/2020  | Triển khai nhiệm vụ Quý III/2020                                               | 100%            |
| 5. | Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT | 02/10/2020 | Triển khai nhiệm vụ Quý IV/2020                                                | 100%            |

### III - BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| TT | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ        | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn       |
|----|--------------------------|----------------|--------------------------------|---------------------------|
| 1  | Bà Phạm Thị Ngọc Hoa     | Trưởng BKS     | 01/2016                        | Cử nhân Kế toán kiểm toán |
| 2  | Bà Đỗ Thanh Diệp         | Thành viên BKS | 01/2016                        | Cử nhân kinh tế           |
| 3  | Bà Lê Thị Xuân Ánh       | Thành viên BKS | 4/2018                         | Cử nhân Kế toán kiểm toán |

#### 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| TT | Thành viên Ban kiểm soát | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|--------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1  | Bà Phạm Thị Ngọc Hoa     | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |
| 2  | Bà Đỗ Thanh Diệp         | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |
| 3  | Bà Lê Thị Xuân Ánh       | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

##### 3.1. Giám sát đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2020 đã tập trung chỉ đạo thực hiện kế

hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thê thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

### **3.2. Giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong các giao dịch theo quy định của Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm đạt được mục tiêu, chiến lược đề ra, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

### **3.3. Giám sát đối với cổ đông**

Công ty đã thực hiện tốt việc công bố thông tin theo đúng các quy định hiện hành, kịp thời và chính xác.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của các phòng ban trong Công ty trong việc cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra kiểm soát.

### **5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không có.**

## **IV - BAN ĐIỀU HÀNH**

| TT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                       | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|----|--------------------------|---------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1  | Ông Đỗ Văn Thuận         | 18/03/1963          | Kỹ sư Điện công nghiệp; Kỹ sư quản trị DN | 01/2016                                |
| 2  | Ông Nguyễn Thanh Sơn     | 18/02/1972          | Cử nhân kinh tế                           | 01/2020                                |

## **V - KẾ TOÁN TRƯỞNG**

| Họ và tên       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Bà Bùi Thị Ninh | 25/10/1969          | Cử nhân kinh tế               | 01/2016       |

## **VI - ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Công ty tiếp tục tạo mọi điều kiện để cử cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ kiến thức về quản trị doanh nghiệp do các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức.

## VII - DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người liên quan của Công ty: *Phụ lục 01 đính kèm.*
2. Giao dịch giữa công ty với người liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 02 đính kèm: Không có.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không có.*
- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Phụ lục 0: Không có.*
- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có.*
- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

## VIII - GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 03 đính kèm.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *Phụ lục 04 đính kèm.*

## IX - CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Phát



| Stt                     | Tên tổ chức/cá nhân                                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| -                       | Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03) |                                          | Kiểm                         |                                |                                       |                                         |                                           |       | NCLQ                              |
| 5                       | Bà Bùi Thị Ninh                                    |                                          | Thành viên HĐQT kiêm KTT     |                                |                                       |                                         |                                           |       | Người nội bộ                      |
| -                       | Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03) |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       | NCLQ                              |
| <b>II BAN KIỂM SOÁT</b> |                                                    |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 1                       | Bà Phạm Thị Ngọc Hoa                               |                                          | Trưởng Ban KS                |                                |                                       |                                         |                                           |       | Người nội bộ                      |
| -                       | Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03) |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       | NCLQ                              |
| 2                       | Bà Đỗ Thanh Diệp                                   |                                          | Kiểm soát viên               |                                |                                       |                                         |                                           |       | Người nội bộ                      |
| -                       | Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03) |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       | NCLQ                              |
| 3                       | Bà Lê Thị Xuân Anh                                 |                                          | Kiểm soát viên               | ...                            | ...                                   | ...                                     | -                                         |       | Người nội bộ                      |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| -   | Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)   |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       | NCLQ                              |
| III | BAN ĐIỀU HÀNH                                        |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 1   | Ông Đỗ Văn Thuận (Đã trình bày tại Phụ lục 03)       |                                          | Tổng Giám đốc                |                                |                                       |                                         |                                           |       | Người nội bộ, Người QLDN          |
| 2   | Ông Nguyễn Thanh Sơn                                 |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
|     | Cá nhân có liên quan (Đã trình bày tại Phụ lục 03)   |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| IV  | CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON                              |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| V   | CÁ NHÂN/TỔ CHỨC NẪM GIỮ TRÊN 10% VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| 1   | ...                                                  |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       |                                   |
| -   | Cá nhân có liên quan                                 |                                          |                              |                                |                                       |                                         |                                           |       | ...                               |

**PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI  
CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| 1   |                     |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                            |                                            |         |
| 2   |                     |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                            |                                            |         |
| 3   |                     |                                   |                                |                                      |                                 |                                                                            |                                            |         |

**PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                                    | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                      |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                                    |                            |                             |          |
| I   | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ    |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                                    |                            |                             |          |
| 1   | Ông Nguyễn Xuân Phát |                                          | Chủ tịch HĐQT                | 034079002569                        | 18/11/2015 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 8 đường 2/442 khu dân cư An Trang, An Đông, An Dương, Hải Phòng | 1.900                      | 0,0527                      |          |
| 1.1 | Tổ chức có liên quan |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                                    |                            |                             |          |
| 1.2 | Cá nhân có liên quan |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                                    |                            |                             |          |
| 1   | Nguyễn Thị Sâm       |                                          |                              | 034154001923                        | 04/12/2015 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Vũ Công, Kiến Xương, Thái Bình                                     | 0                          |                             | Mẹ đẻ    |
| 2   | Trần Khiêm Hùng      |                                          |                              | 0316977151                          | 7/9/2007   | CA Hải Phòng                        | Tổ TP Quyết Tâm, TT Minh Đức, Thủy Nguyên, HP                      | 0                          |                             | Bố vợ    |
| 3   | Trịnh Thị Nét        |                                          |                              | 030304698                           | 3/10/1978  | CA Hải Phòng                        | Tổ TP Quyết Tâm, TT Minh Đức, Thủy Nguyên, HP                      | 0                          |                             | Mẹ vợ    |
| 4   | Trần Thị Hương       |                                          |                              | 03118607312                         | 15/3/2018  | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 8 đường 2/442 khu dân cư An Trang, An Đông, An Dương, Hải Phòng | 0                          |                             | Vợ       |
| 5   | Nguyễn Châu Anh      |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 8 đường 2/442 khu dân cư An Trang, An Đông, An Dương, Hải Phòng | 0                          |                             | Con ruột |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)   | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                                    | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                       |                                          |                                | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                                    |                            |                             |          |
| 6   | Nguyễn Châu Minh      |                                          |                                |                                     |            |                                     | Số 8 đường 2/442 Khu dân cư An Trang, An Đồng, An Dương, Hải Phòng | 0                          |                             | Con ruột |
| 7   | Nguyễn Thị Lương      |                                          |                                | 034183002088                        | 22/6/2015  | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | 30/369 Đường Hải, Hải An, Hải Phòng                                | 0                          |                             | Em ruột  |
| 8   | Phạm Văn Hùng         |                                          |                                | 031081001691                        | 22/6/2015  | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | 30/369 Đường Hải, Hải An, Hải Phòng                                | 0                          |                             | Em rể    |
| 2   | Ông Đỗ Văn Thuận      |                                          | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 030898646                           | 0909/2009  | CA Hải Phòng                        | Số 27/113/143 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng                    | 30.459                     | 0,846                       |          |
| 2.1 | Tổ chức có liên quan: |                                          |                                |                                     |            |                                     |                                                                    |                            |                             |          |
| 2.2 | Cá nhân có liên quan  |                                          |                                |                                     |            |                                     |                                                                    |                            |                             |          |
| 1   | Đỗ Văn Liêm           |                                          |                                | 030467925                           | 21/03/1939 | CA Hải Phòng                        | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                            | 0                          |                             | Bố đẻ    |
| 2   | Nguyễn Thị Đào        |                                          |                                |                                     |            |                                     |                                                                    | 0                          |                             | Mẹ vợ    |
| 3   | Phạm Thị Liễu         |                                          |                                | 031167002798                        | 10/07/2017 | CA Hải Phòng                        | Số 27/113/143 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng                    | 0                          |                             | Vợ       |
| 4   | Đỗ Anh Tuấn           |                                          |                                | 031688287                           | 01/8/2007  | CA Hải Phòng                        | Số 27/113/143 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng                    | 0                          |                             | Con ruột |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |              | Địa chỉ liên hệ                                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|--------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp      |                                                             |                            |                             |          |
| 5   | Đỗ Tuấn Minh          |                                          |                              | 031202003273                        | 05/7/2017  | CA Hải Phòng | Số 27/113/143 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng             | 0                          |                             | Con ruột |
| 6   | Nguyễn Thị Hòa        |                                          |                              | 142669337                           | 28/04/2010 | CA Hải Phòng | Số 27/113/143 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng             | 0                          |                             | Con dâu  |
| 7   | Đỗ Thanh Sơn          |                                          |                              | 031050000999                        | 24/06/2016 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Anh ruột |
| 8   | Đỗ Xuân Sang          |                                          |                              | 030681607                           | 16/09/2013 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Anh ruột |
| 9   | Đỗ Thị Năm            |                                          |                              | 030757309                           | 28/06/2007 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Chị ruột |
| 10  | Đỗ Văn Rur            |                                          |                              | 030869313                           | 27/07/2012 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Em ruột  |
| 11  | Đỗ Văn Mậu            |                                          |                              | 030915483                           | 20/02/2012 | CA Hải Phòng | Lâm Hà, Kiến An, HP                                         | 0                          |                             | Em ruột  |
| 12  | Lương Đức Tường       |                                          |                              | 030711246                           | 23/12/2009 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Anh rể   |
| 13  | Phạm Thị Khê          |                                          |                              | 030497416                           | 22/03/1979 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 14  | Phạm Thị Đán          |                                          |                              | 030389298                           | 11/09/1987 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 15  | Phạm Văn A            |                                          |                              | 031058003346                        | 04/6/2017  | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Anh rể   |
| 16  | Nguyễn Thị Phương     |                                          |                              | 031932355                           | 18/05/2012 | CA Hải Phòng | Đồng Minh, Vĩnh Bảo, HP                                     | 0                          |                             | Em dâu   |
| 17  | Bùi Thị Tuyết         |                                          |                              | 030803678                           | 17/02/2012 | CA Hải Phòng | Lâm Hà, Kiến An, HP                                         | 0                          |                             | Em dâu   |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Sáng    |                                          | Thành viên HĐQT              |                                     |            |              | Số 19A lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng | 17.729                     | 0,492                       |          |
| 3.1 | Tổ chức có liên quan: |                                          |                              |                                     |            |              |                                                             |                            |                             |          |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                             |                            |                             |          |
| 3.2 | Cá nhân có liên quan: |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                             |                            |                             |          |
| 1   | Nguyễn Thị Sáo        |                                          |                              | 030587786                           | 18/12/2007 | CA Hải Phòng                        | Thôn Hậu Đông, xã Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng              | 0                          |                             | Mẹ đẻ    |
| 2   | Trần Duyên Mậu        |                                          |                              | 030160364                           | 11/8/2010  | CA Hải Phòng                        | Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng                               | 0                          |                             | Bố chồng |
| 3   | Phạm Thị Thoa         |                                          |                              | 030266596                           | 09/6/2010  | CA Hải Phòng                        | Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng                               | 0                          |                             | Mẹ chồng |
| 4   | Trần Minh Hà          |                                          |                              | 030864730                           | 01/4/2011  | CA Hải Phòng                        | Số 19A lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngõ Quyền, Hải Phòng | 0                          |                             | Chồng    |
| 5   | Trần Minh Quang       |                                          |                              | 031975107                           | 24/9/2013  | CA Hải Phòng                        | Số 19A lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngõ Quyền, Hải Phòng | 0                          |                             | Con đẻ   |
| 6   | Nguyễn Thị Hào        |                                          |                              | 030233807                           | 04/6/2010  | CA Hải Phòng                        | Quốc lộ 37A, Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng                   | 0                          |                             | Chị ruột |
| 7   | Nguyễn Thị Thịnh      |                                          |                              | 0311610001142                       | 27/10/2015 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 52 Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng          | 0                          |                             | Chị ruột |
| 8   | Nguyễn Thị Vượng      |                                          |                              | 031706518                           | 25/01/2008 | CA Hải Phòng                        | Số 153 Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng         | 0                          |                             | Chị ruột |
| 9   | Nguyễn Đức Thọ        |                                          |                              | 030878332                           | 23/7/2008  | CA Hải Phòng                        | Số 9/28 Phạm Tử Nghi, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng          | 0                          |                             | Anh ruột |
| 10  | Nguyễn Thị Bình       |                                          |                              | 030945113                           | 02/4/2011  | CA Hải Phòng                        | Số 29/398 Trần Nguyễn Hân, Lê Chân, Hải Phòng               | 0                          |                             | Chị ruột |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                       | Địa chỉ liên hệ                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|    |                      |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                               |                                                     |                            |                             |          |
| 11 | Nguyễn Văn Minh      |                                          |                              | 031071000572                        | 24/12/2014 | CA Hải Phòng                          | Thôn Hậu Đông, xã Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng      | 600                        | 0,0166                      | Anh ruột |
| 12 | Lã Văn Ngọc          |                                          |                              | 030923946                           | 11/7/2010  | CA Hải Phòng                          | Quốc lộ 37A, Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng           | 0                          |                             | Anh rể   |
| 13 | Lã Quang Khải        |                                          |                              | 030991686                           | 03/2/2012  | CA Hải Phòng                          | Số 52 Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng  | 0                          |                             | Anh rể   |
| 14 | Đỗ Văn Dương         |                                          |                              | 030587645                           | 18/6/2008  | CA Hải Phòng                          | Số 153 Hoàng Công Khanh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng | 0                          |                             | Anh rể   |
| 15 | Bùi Đức Thanh        |                                          |                              | 031067002015                        | 09/9/2016  | Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư   | Số 29/398 Trần Nguyễn Hãn, Lê Chân, Hải Phòng       | 0                          |                             | Anh rể   |
| 16 | Phùng Thị Hương      |                                          |                              | 030750449                           | 16/01/2012 | CA Hải Phòng                          | Số 9/28 Phạm Tử Nghi, Nghĩa Xá, Lê Chân, HP         | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 17 | Vũ Thị Hồng Điệp     |                                          |                              | 031175007932                        | 30/01/2020 | Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư   | Thôn Hậu Đông, xã Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng      | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 4  | Ông Nguyễn Quốc Vinh |                                          | Thành viên HĐQT              | 031074000888                        | 27/3/2015  | Cục CSĐKQL L cư trú và DLQG về dân cư | Số 4 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng |                            |                             |          |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                    | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                      |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                    |                            |                             |          |
| 4.1 | Tổ chức có liên quan |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                    |                            |                             |          |
| 4.2 | Cá nhân có liên quan |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                    |                            |                             |          |
| 1   | Đinh Thị Tào         |                                          |                              | 030135655                           | 08/10/2010 | CA Hải Phòng                        | Số 4 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, HP       |                            |                             | Mẹ đẻ    |
| 2   | Đặng Thành Đức       |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                    |                            |                             | Bố vợ    |
| 3   | Đinh Thị Kim Mai     |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                    |                            |                             | Mẹ vợ    |
| 4   | Đặng Thị Mai Hương   |                                          |                              | 040179000060                        | 20/08/2014 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 2 lô B khu di dân 4ha, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội |                            |                             | Vợ       |
| 5   | Nguyễn Hoa Kiệt      |                                          |                              | 040203000011                        | 19/05/2017 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 2 lô B khu di dân 4ha, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội | 0                          |                             | Con ruột |
| 6   | Nguyễn Thành Long    |                                          |                              | 031204000999                        | 08/03/2019 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 2 lô B khu di dân 4ha, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội | 0                          |                             | Con ruột |
| 7   | Nguyễn Vinh Phú      |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 2 lô B khu di dân 4ha, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội | 0                          |                             | Con ruột |
| 8   | Nguyễn Tấn Khoa      |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 2 lô B khu di dân 4ha, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội | 0                          |                             | Con ruột |
| 9   | Nguyễn Thị Kim Thúy  |                                          |                              | 030761457                           | 08/05/2013 | CA Hải Phòng                        | Số 4 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, Hồng Bàng, HP       | 0                          |                             | Chị ruột |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|--------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                          |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                            |                            |                             |          |
| 10  | Mitrhaiyanant Chatchawat |                                          |                              | AB2069341                           | 05/11/2018 | Bộ ngoại giao                       | 1166 Nguyễn Bình Khiêm, Đồng Hải 2, Hải An, HP             |                            |                             | Anh rể   |
| 5   | Bà Bùi Thị Ninh          |                                          | Thành viên HĐQT              | 030799589                           | 17/8/2009  | CA Hải Phòng                        | Số 24/77/261 Trần Nguyên Hân, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng | 27.459                     | 0,76                        |          |
| 5.1 | Tổ chức có liên quan     |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                            |                            |                             |          |
| 5.2 | Cá nhân có liên quan     |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                            |                            |                             |          |
| 1   | Vũ Thị Hạnh              |                                          |                              | 030325500                           | 11/06/2009 | CA Hải Phòng                        | Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                            | 0                          |                             | Mẹ đẻ    |
| 2   | Đào Thị Khấu             |                                          |                              | 030364500                           |            |                                     | Xóm Trung, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng                | 0                          |                             | Mẹ chồng |
| 3   | Lại Văn Phụng            |                                          |                              | 030862802                           | 04/9/2002  | CA Hải Phòng                        | Xóm Trung, Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng                | 2.500                      | 0,069                       | Chồng    |
| 4   | Lại Thùy Trang           |                                          |                              | 031975132                           | 24/9/2013  | CA Hải Phòng                        | Số 24/77/261 Trần Nguyên Hân, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng | 0                          |                             | Con đẻ   |
| 5   | Lại Thùy Dung            |                                          |                              | 031302002621                        | 19/5/2017  | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 24/77/261 Trần Nguyên Hân, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng | 0                          |                             | Con đẻ   |
| 6   | Vũ Minh Cát              |                                          |                              | 03105300339                         | 03/07/2020 | CA. Hà Nội                          | Số 101B Tổ 32 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội               | 0                          |                             | Anh rể   |
| 7   | Bùi Thị Khả              |                                          |                              | 031154003094                        | 02/07/2018 | CA. Hà Nội                          | P311 Nhà 8 tập thể ĐHTL Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội        | 0                          |                             | Chị ruột |
| 8   | Bùi Thị Kha              |                                          |                              | 030335387                           | 25/6/2009  | CA Hải Phòng                        | Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                            | 0                          |                             | Chị ruột |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |              | Địa chỉ liên hệ                                                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|--------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|    |                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp      |                                                                        |                            |                             |          |
| 9  | Bùi Doãn Ngọc         |                                          |                              | 031056001775                        | 11/11/2016 | CA Hải Phòng | Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                                        | 0                          |                             | Anh ruột |
| 10 | Vũ Đình Lộc           |                                          |                              | 031793467                           | 10/06/2009 | CA Hải Phòng | Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                                        | 0                          |                             | Anh rể   |
| 11 | Bùi Thị Ngà           |                                          |                              | 030325618                           | 10/06/2009 | CA Hải Phòng | Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                                        | 0                          |                             | Chị ruột |
| 12 | Nguyễn Thị bảy        |                                          |                              | 030701302                           | 23/06/2011 | CA Hải Phòng | Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                                        | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 13 | Bùi Doãn Thắng        |                                          |                              | 03106200471                         | 08/08/2018 | CA Hải Phòng | Số 22 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng                                      | 0                          |                             | Anh ruột |
| 14 | Vũ Thị Nhung          |                                          |                              | 030315911                           | 11/11/2011 | CA Hải Phòng | Số 22 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng                                      | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 15 | Đào Văn Tử            |                                          |                              | 030596683                           | 11/07/2009 | CA Hải Phòng | Lưu Kiếm, Thủy Nguyên Hải Phòng                                        | 0                          |                             | Anh rể   |
| 16 | Bùi Thị Lợi           |                                          |                              | 030924704                           | 11/07/2009 | CA Hải Phòng | Lưu Kiếm, Thủy Nguyên Hải Phòng                                        | 0                          |                             | Chị ruột |
| 17 | Bùi Doãn Bình         |                                          |                              | 030701518                           | 18/04/2009 | CA Hải Phòng | Xóm Bón Minh Tân, Thủy Nguyên Hải Phòng                                | 0                          |                             | Anh ruột |
| 18 | Nguyễn Thị Phương Thư |                                          |                              | 030927135                           | 28/4/1989  | CA Hải Phòng | Số 112A Khu 3 Tầng/266 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 19 | Bùi Doãn Cường        |                                          |                              | 031023429                           | 31/10/2009 | CA Hải Phòng | Số 31/11 Miếu Hai Xã, Lê Chân Hải Phòng                                | 900                        | 0,025                       | Em ruột  |
| 20 | Phạm Thị Thúy Hiền    |                                          |                              | 031181005765                        | 17/08/2017 | CA Hải Phòng | Số 7/226 Hai Bà Trưng, An Biên, Lê Chân Hải                            | 0                          |                             | Em dâu   |

| TT               | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|------------------|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------|----------|
|                  |                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                             |                            |                          |          |
| II BAN KIỂM SOÁT |                       |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                             |                            |                          |          |
| 1                | Bà Phạm Thị Ngọc Hoa  |                                          | Trưởng BKS                   | 031059890                           | 07/9/2012  | CA Hải Phòng                        | Số 20/442 khu dân cư An Trang, An Đông, An Dương, Hải Phòng | 16.229                     | 0,45                     |          |
| 1.1              | Tổ chức có liên quan: |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                             |                            |                          |          |
| 1.2              | Cá nhân có liên quan  |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                             |                            |                          |          |
| 1                | Phạm Văn Nuôi         |                                          |                              | 030864281                           | 23/7/2010  | CA Hải Phòng                        | Số 35 Kiến thiết, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP                     | 0                          |                          | Bố đẻ    |
| 2                | Ngô Thị Bốn           |                                          |                              | 031155004415                        | 31/5/2019  | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 39/442 An trang, An Đông, An Dương, HP                   | 0                          |                          | Mẹ đẻ    |
| 3                | Đào Ngọc Góc          |                                          |                              |                                     |            |                                     | Thôn Kha Lý, Thụy Quỳnh, Thái Thụy, Thái Bình               | 0                          |                          | Bố chồng |
| 4                | Nguyễn Thị Rây        |                                          |                              |                                     |            |                                     | Thôn Kha Lý, Thụy Quỳnh, Thái Thụy, Thái Bình               | 0                          |                          | Mẹ chồng |
| 5                | Đào Ngọc Minh         |                                          |                              | 034073008858                        | 27/12/2019 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 20/442 An Trang, An Đông, an Dương, HP                   | 0                          |                          | Chồng    |
| 6                | Đào Thiệu Văn         |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 20/4420 An Trang, An Đông, An Dương, HP                  | 0                          |                          | Con đẻ   |
| 7                | Đào Gia Phú           |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 20/4420 An Trang, An Đông, An Dương, HP                  | 0                          |                          | Con đẻ   |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                     | Địa chỉ liên hệ                                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                             |                                                      |                            |                             |          |
| 8   | Phạm Xuân Chung       |                                          |                              | 030954366                           | 16/9/2013  | CA Hải Phòng                        | 35 Kiến thiết, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP                 | 0                          |                             | Anh ruột |
| 9   | Vũ Thị Thùy           |                                          |                              | 031187003491                        | 16/12/2016 | Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư | 35 Kiến Thiết, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP                 | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 2   | Bà Đỗ Thanh Diệp      |                                          | Thành viên BKS               | 031938068                           | 02/7/2012  | CA Hải Phòng                        | Số 26/15 đường Lực Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng |                            |                             |          |
| 2.1 | Tổ chức có liên quan: |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                      |                            |                             |          |
| 2.2 | Cá nhân có liên quan  |                                          |                              |                                     |            |                                     |                                                      |                            |                             |          |
| 1   | Lê Thị Vừng           |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 5/141 Đường Đằng Hải, Đằng Hải, Hải An, HP        | 0                          |                             | Mẹ đẻ    |
| 2   | Nguyễn Phú Ngọc       |                                          |                              |                                     |            |                                     | Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, HP                             | 0                          |                             | Bố chồng |
| 3   | Đào Thị Vĩnh          |                                          |                              |                                     |            |                                     | Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, HP                             | 0                          |                             | Mẹ chồng |
| 4   | Nguyễn Phú Vỡ         |                                          |                              | 030805300                           | 01/10/2002 | Công an HP                          | Số 26/15 đường Lực Hành, Đằng Lâm, Hải An, HP        | 0                          |                             |          |
| 5   | Nguyễn Phú Thành      |                                          |                              | 031200002222                        | 06/7/2015  | CA Hải Phòng                        | Số 26/15 đường Lực Hành, Đằng Lâm, Hải An, HP        | 0                          |                             | Con ruột |
| 6   | Nguyễn Thị Phương Mai |                                          |                              |                                     |            |                                     | Số 26/15 đường Lực Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng | 0                          |                             | Con ruột |
| 7   | Đỗ Thị Hiền           |                                          |                              | 125614686                           | 31/3/2011  | CA tỉnh Bắc Ninh                    | Khu tập thể nhà máy xay Đắp Cầu, Bắc Ninh            | 0                          |                             | Chị ruột |
| 8   | Đỗ Thị Lành           |                                          |                              | 030902729                           | 02/12/2009 | CA HP                               | Số 89 Đường Đình Đông, Lê Chân, Hải Phòng            | 0                          |                             | Chị ruột |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                      | Địa chỉ liên hệ                               | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp              |                                               |                            |                             |          |
| 9   | Đỗ Văn Bình           |                                          |                              | 031065000120                        | 25/7/2014  | Công an TP Hải Phòng | Số 5/141 Đường Đảng Hải, Đảng Hải, Hải An, HP | 0                          |                             | Anh ruột |
| 10  | Đỗ Thị Nhân           |                                          |                              | 011923578                           | 16/11/2010 | Công an TP Hà Nội    | Nhà số 7/117/562 đường Láng, Hà Nội           | 0                          |                             | Chị ruột |
| 11  | Nguyễn Sĩ Hán         |                                          |                              |                                     |            |                      | Khu tập thể nhà máy xây Đập Cầu, Bắc Ninh     | 0                          |                             | Anh rể   |
| 12  | Nguyễn Văn Khoát      |                                          |                              |                                     |            |                      | Số 89 Đường Đình Đông, Lê Chân, Hải Phòng     | 0                          |                             | Anh rể   |
| 13  | Hoàng Văn Hùng        |                                          |                              |                                     |            |                      | Nhà số 7/117/562 đường Láng, Hà Nội           | 0                          |                             | Anh rể   |
| 14  | Nguyễn Thị Lan Hương  |                                          |                              |                                     |            |                      | Số 5/141 Đường Đảng Hải, Đảng Hải, Hải An, HP | 0                          |                             | Chị dâu  |
| 3   | Bà Lê Thị Xuân Ánh    |                                          | Thành viên BKS               | 031388054                           | 11/12/2012 | CA Hải Phòng         | Tổ 16 Bắc Sơn, Kiến An, Hải Phòng             | 900                        | 0,025                       |          |
| 3.1 | Tổ chức có liên quan: |                                          |                              |                                     |            |                      |                                               |                            |                             |          |
| 3.2 | Cá nhân có liên quan  |                                          |                              |                                     |            |                      |                                               |                            |                             |          |
| 1   | Lê Mạnh Toàn          |                                          |                              | 031833475                           | 20/4/2010  | C.A HP               | Số 55 Trần Huy Liệu, Bắc Sơn, Kiến An, HP     | 0                          |                             | Bố đẻ    |
| 2   | Nguyễn Thị Xây        |                                          |                              | 030691175                           | 01/6/2012  | C.A HP               | Số 55 Trần Huy Liệu, Bắc Sơn, Kiến An, HP     | 0                          |                             | Mẹ đẻ    |
| 3   | Nguyễn Hữu Hà         |                                          |                              | 031872987                           | 15/1/2011  | C.A HP               | Thôn Cầu Trung, xã Quang Hưng, HP             | 0                          |                             | Bố chồng |
| 4   | Nguyễn Thị Kim Thoa   |                                          |                              | 030011612                           | 6/10/2010  | C.A HP               | Thôn Cầu Trung, xã Quang Hưng, HP             | 0                          |                             | Mẹ chồng |

| TT  | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                       | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có)  | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                  | Địa chỉ liên hệ                                       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|------------|----------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|     |                                           |                                          |                               | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                          |                                                       |                            |                             |          |
| 5   | Lê Minh Tân                               |                                          |                               | 031084000447                        | 22/8/2018  | Cục Cảnh sát                     | Số 55 Trần Huy Liệu, Bắc sơn, Kiến An, HP             | 0                          |                             | Anh trai |
| 6   | Nguyễn Nhật Quang                         |                                          |                               | 031087012367                        | 8/11/2019  | Cục Cảnh sát                     | Số 55 Trần Huy Liệu, Bắc sơn, Kiến An, HP             | 0                          |                             | Chồng    |
| 7   | Nguyễn Khánh Ngọc                         |                                          |                               |                                     |            |                                  |                                                       | 0                          |                             | Con gái  |
| III | BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG       |                                          |                               |                                     |            |                                  |                                                       |                            |                             |          |
| 1   | Ông Đỗ Văn Thuận<br>(Đã trình bày ở trên) |                                          | TV.<br>HQQT,<br>Tổng Giám đốc |                                     |            |                                  |                                                       |                            |                             |          |
| 2   | Ông Nguyễn Thanh Sơn                      |                                          | Phó Tổng Giám đốc             | 034072003761                        | 19/9/2016  | Cục CSDKKQ L CT & DLQG về dân cư | Số 12A6/22/358 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng | 2.000                      | 0,055                       |          |
| 2.1 | Tổ chức có liên quan:                     |                                          |                               |                                     |            |                                  |                                                       |                            |                             |          |
| 2.2 | Cá nhân có liên quan                      |                                          |                               |                                     |            |                                  |                                                       |                            |                             |          |
| 1   | Nguyễn Duy Chước                          |                                          |                               | 150001051                           | 20/12/1977 | Công an Thái Bình                | An ấp, Quỳnh phụ, Thái Bình                           | 0                          |                             | Bố đẻ    |
| 2   | Phạm Thị Loan                             |                                          |                               | 150622889                           | 06/03/1979 | Công an Thái Bình                | An ấp, Quỳnh phụ, Thái Bình                           | 0                          |                             | Mẹ đẻ    |
| 3   | Khổng Minh Lượng                          |                                          |                               | 022040000094                        | 13/06/2016 | Cục CSDKKQL CT & DLQG về dân cư  | 26/1//141 Nguyễn Hữu Tuệ - Gia Viên - Ngô Quyền - HP  | 0                          |                             | Bố vợ    |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |            |                                            | Địa chỉ liên hệ                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú  |
|----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------|
|    |                     |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp   | Nơi cấp                                    |                                                     |                            |                             |          |
| 4  | Trần Thị Lệ         |                                          |                              | 030139570                           | 03/03/2010 | CA Hải Phòng                               | 26/1/141 Nguyễn Hữu Tuệ - Gia Viên - Ngô Quyền - HP | 0                          |                             | Mẹ vợ    |
| 5  | Khổng Hồng Vân      |                                          |                              | 031175000477                        | 14/11/2014 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Số 12A6/22/358 Đà Nẵng Đống Hải 1 Hải An Hải Phòng  | 0                          |                             | Vợ       |
| 6  | Nguyễn Thái Bình    |                                          |                              | 031200006127                        | 28/11/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư        | Số 12A6/22/358 Đà Nẵng Đống Hải 1 Hải An Hải Phòng  | 0                          |                             | Con đẻ   |
| 7  | Nguyễn Thùy Dương   |                                          |                              | 031304004187                        | 11/7/2019  | Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư        | Số 12A6/22/358 Đà Nẵng Đống Hải 1 Hải An Hải Phòng  | 0                          |                             | Con đẻ   |
| 8  | Nguyễn Thị Thu Lam  |                                          |                              | 034170001232                        | 03/08/2015 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | Tổ 29 Vĩnh Niệm - Lê Chân - Hải Phòng               | 0                          |                             | Chị ruột |
| 9  | Nguyễn Văn Hậu      |                                          |                              | 031083065                           | 27/02/2013 | CA HP                                      | Tổ 29 Vĩnh Niệm - Lê Chân - Hải Phòng               | 0                          |                             | Anh rể   |
| 10 | Nguyễn Thành Lập    |                                          | Công nhân                    | 034077004206                        | 22/08/2016 | Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | An áp Quỳnh phụ - TB                                | 0                          |                             | Em ruột  |

| TT | TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-----------------------------|---------|
|    |                                       |                                          |                              | Số                                  | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                             |         |
| 3  | Bà Bùi Thị Ninh (Đã trình bày ở trên) |                                          | Thành viên HĐQT, KTT         |                                     |          |         |                 |                            |                             |         |

**PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng giảm |
|----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|-----------------|
|    |                           |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                 |
| 1  |                           |                          |                           |       |                            |       |                 |